



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 26/06/2026 (Friday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1	17:04	20:45	↗
2.7	00:11	03:15	↘
2.4	04:30	08:15	↗
3.1	10:07	13:15	↘
0.7	17:48	21:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đặng	SAWASDEE CAPELLA	9.9	173	18,072	P/s3 - CL7	00:30	//0400	A1-A6
2	H.Trường	STARSHIP DRACO	8.7	172	18,354	P/s3 - CL1	02:00	//0500	A2-A5
3	Nghi	STARSHIP URSA	10.2	173	20,920	P/s3 - CL7	23:30		A2-A5
4	N.Hoàng	SAWASDEE RIGEL	9.7	172	18,072	P/s3 - CL4-5	09:00		A1-A6
5	V.Hải - H.Thanh	JOSCO CORA	8.3	142	9,587	P/s3 - BNPH	09:30	//1100	A3-08
6	V.Dũng - M.Cường	ORIENTAL BRIGHT	9.1	162	13,596	P/s3 - CL4	11:30	//1230	A1-TM
7	Tân	JOSCO LUCKY	7.1	172	18,885	H25 - TCHP	16:00	SR	01-12
8	Đ.Minh	TS CHIBA	8.8	148	9,981	P/s3 - BNPH	16:30	//1930	A3-08
9	P.Hung	EVER OUTWIT	10.5	195	27,025	P/s3 - CL5	23:30		
10	Hoàn	TRUONG AN 03	7.1	111	3,640	H25 - CanGio	09:00	ĐX, SR	
11	Quyển	YONG SHENG 99	6.3	123	7,460	H25 - TCHP	23:30	Y/c MP, ĐX	
12	Kiên	TD 55	3	53	299	P/s1 - TL CL7	16:00	ĐX	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	A.Tuấn	HMM PRIVILEGE	10.5	256	52,467	CM3 - P/s3	05:30	MT	MR-KS
2	N.Hiến	SEKISHU INDAH	3	52	195	Rạch Tắc - P/s2	04:00		
3	N.Cường - Th.Hùng	OOCL VIOLET	13.5	367	159,260	CM4 - P/s3	10:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-H9
4	Hà - Thịnh	COSCO DENMARK	13.5	366	154,592	P/s3 - CM4	10:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-H9
5	P.Thùy - N.Tuấn	ONE COLUMBA	11.2	364	145,647	P/s3 - CM3	10:00	MP-VTX	MR-KS-AWA
6	Anh	NEW SUN GREEN 03	7	100	3,985	P/s1 - CM1	22:00		MR-KS
7	Phú - M.Tùng	ONE OLYMPUS	13	336	98,799	CM2 - P/s3	19:00	MT-VTX	MR-KS

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
-----	-------	----------------	---------	--------	-----	-------	-------	------	----------

1	Duyệt	SITC HOCHIMINH	8.5	143	9,734	CL7 - P/s3	04:00	LT	A3-08
2	P.Tuấn	YM HARMONY	6.5	169	15,167	CL1 - H25	05:00	SR	A2-A5
3	N.Minh	NICOLINE MAERSK	9.8	199	27,733	CL4-5 - P/s3	07:30		A1-A6
4	Đức	CEBU	9.5	172	18,491	BNPH - P/s3	12:30		A3-A6
5	P.Cần	MAERSK NESNA	8.5	172	25,805	CL4 - P/s3	14:00		A2-A5
6	Quân	SKY RAINBOW	9.6	173	17,944	TCHP - H25	13:00	SR	01-12
7	Chương	SYMEON P	9.1	186	29,421	CL3 - P/s3	20:00		A2-A5
8	Nhật	SAWASDEE CAPELLA	9.7	173	18,072	CL7 - P/s3	22:00		A1-A6
9	M.Hùng	JOSCO CORA	7.9	142	9,587	BNPH - P/s3	19:30		A3-08
10	V.Tùng	YM CERTAINTY	10.2	210	32,720	CL5 - P/s3	23:00	Q.H; Cano DL	A1-A6
11	Uy	SAWASDEE RIGEL	9.5	172	18,072	CL4-5 - P/s3	22:00		A3-AB02
12	N.Trường	PHU QUY 126	3.6	100	4,332	CanGio - H25	09:30	ĐX, SR	
13	V.Hoàng	TD 55	3	53	299	TL CL7 - H25	22:00	ĐX	



TAN CANG
PILOT

PILOTING TO SUCCESS